

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 523

Phẩm 26: PHƯƠNG TIỆN THIỆN XẢO (1)

Bấy giờ, Thiện Hiện suy nghĩ: “Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế rất là sâu xa, quả vị Giác ngộ cao tột của Phật cũng sâu xa. Ta sẽ hỏi Phật hai nghĩa sâu xa này.” Nghĩ vậy xong, Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tức là quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật. Quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật tức là Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Như vậy Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa và quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật đều rất thâm sâu không cùng tận. Vậy vì sao nói cả hai là vô tận?

Phật dạy Thiện Hiện:

–Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa và quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật đều như hư không, không cùng tận nên nói là vô tận.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa tiếp:

–Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát phải làm thế nào để dẫn phát Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Phật dạy Thiện Hiện:

–Các Đại Bồ-tát nên quán sắc vô tận để dẫn phát Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên quán thọ, tưởng, hành, thức vô tận để dẫn phát Bát-nhã ba-la-mật-đa; nói rộng cho đến nên quán trí Nhất thiết trí vô tận để sinh Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát nên quán sắc như hư không vô tận để dẫn phát Bát-nhã ba-la-mật-đa; nên quán thọ, tưởng, hành, thức như hư không vô tận để dẫn phát Bát-nhã ba-la-mật-đa; nói rộng cho đến nên quán trí Nhất thiết trí như hư không vô tận để dẫn phát Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát nên quán vô minh duyên hành như hư không vô tận để dẫn phát Bát-nhã ba-la-mật-đa;

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

nên quán hành duyên thức như hư không vô tận để dẫn phát Bát-nhã ba-la-mật-đa; nên quán thức duyên danh sắc như hư không vô tận để dẫn phát Bát-nhã ba-la-mật-đa; nên quán danh sắc duyên lục xứ như hư không vô tận để dẫn phát Bát-nhã ba-la-mật-đa; nên quán lục xứ duyên xúc như hư không vô tận để dẫn phát Bát-nhã ba-la-mật-đa; nên quán xúc duyên thọ như hư không vô tận để dẫn phát Bát-nhã ba-la-mật-đa; nên quán thọ duyên ái như hư không vô tận để dẫn phát Bát-nhã ba-la-mật-đa; nên quán ái duyên thủ như hư không vô tận để dẫn phát Bát-nhã ba-la-mật-đa; nên quán thủ duyên hữu như hư không vô tận để dẫn phát Bát-nhã ba-la-mật-đa; nên quán hữu duyên sinh như hư không vô tận để dẫn phát Bát-nhã ba-la-mật-đa; nên quán sinh duyên lão tử, sầu bi khổ não như hư không vô tận để dẫn phát Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện nên biết, các Đại Bồ-tát phát sinh Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy.

Này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát quán sát mười hai duyên khởi xa lìa hai bên là diệu quán bất cộng của chúng Đại Bồ-tát ấy.

Thiện Hiện nên biết, các Đại Bồ-tát ngồi tòa Kim cang dưới cội Bồ-đề, như thật quán sát mười hai duyên khởi, giống như hư không không cùng tận nên liền chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Thiện Hiện nên biết, nếu Đại Bồ-tát lấy hành tướng như hư không vô tận mà hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, như thật quán sát mười hai duyên khởi thì vị ấy không rơi vào quả vị Thanh văn, Độc giác và mau chứng quả vị Giác ngộ cao tốt.

Thiện Hiện nên biết, những thiện nam nào trụ Bồ-tát thừa đối với quả vị Giác ngộ cao tốt nếu bị thoái chuyển là đều do không dựa vào tác ý phương tiện thiện xảo để dẫn phát Bát-nhã ba-la-mật-đa, do đó nên không hiểu rõ. Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế nào để lấy hành tướng như hư không vô tận, mà như thật quán sát mười hai duyên khởi để dẫn phát Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Thiện Hiện nên biết, những thiện nam trụ vào Bồ-tát thừa đối với quả vị Giác ngộ cao tốt, nếu có thoái chuyển là đều do xa lìa phương tiện thiện xảo để dẫn phát Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện nên biết, nếu Đại Bồ-tát đối với quả vị Giác ngộ cao tốt mà không bị thoái chuyển là do tất cả đều dựa vào phương

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

tiện thiện xảo để dẫn phát Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát ấy nhờ vào phương tiện thiện xảo này mà tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, lấy hành tướng như hư không vô tận để dẫn phát Bát-nhã ba-la-mật-đa, như thật quán sát mười hai duyên khởi. Nhờ nhân duyên này, Đại Bồ-tát ấy mau viên mãn Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Thiện Hiện nên biết, các Đại Bồ-tát khi quán sát pháp duyên khởi như vậy không thấy có pháp nào sinh ra mà không có nhân. Không thấy có pháp nào diệt mà không có nhân. Không thấy có pháp nào mà tánh tướng nó thường trụ, không sinh, không diệt. Không thấy có pháp nào có ngã, hữu tình nói rộng cho đến cái biết, cái thấy. Không thấy có pháp nào là thường hay vô thường, là vui hay khổ, ngã hay vô ngã, tịnh hay bất tịnh, tịch tĩnh hay không tịch tĩnh, xa lìa hay không xa lìa.

Thiện Hiện nên biết, các Đại Bồ-tát luôn nên quán sát duyên khởi như vậy để tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện nên biết, có lúc Đại Bồ-tát như thật quán sát pháp môn duyên khởi để tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, khi ấy Đại Bồ-tát không thấy sắc uẩn cho đến thức uẩn, thường hay vô thường, khổ hay lạc, ngã hay vô ngã, tịnh hay bất tịnh, tịch tĩnh hay không tịch tĩnh, xa lìa hay không xa lìa. Nói rộng cho đến không thấy trí Nhất thiết trí là thường hay vô thường, khổ hay lạc, ngã hay vô ngã, tịnh hay bất tịnh, tịch tĩnh hay không tịch tĩnh, xa lìa hay không xa lìa

Thiện Hiện nên biết, có lúc Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, khi ấy mặc dầu Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nhưng không thấy có sở hành là Bát-nhã ba-la-mật-đa, cũng không thấy có pháp thấy sở hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, cũng không thấy có sự không thấy như vậy. Mặc dầu hành Tĩnh lự, Tĩnh tấn, An nhẫn, Tĩnh giới, Bố thí ba-la-mật-đa nhưng không thấy có sở hành là Tĩnh lự cho đến Bố thí ba-la-mật-đa, cũng không thấy có pháp thấy sở hành Tĩnh lự cho đến Bố thí ba-la-mật-đa, cũng không thấy có sự không thấy như vậy. Nói rộng cho đến mặc dù tu trí Nhất thiết trí nhưng không thấy có sở tu là trí Nhất thiết trí; cũng không thấy có pháp thấy sở tu trí Nhất thiết trí, cũng không thấy có sự không thấy như vậy.

Thiện Hiện nên biết, đối với tất cả pháp, các Đại Bồ-tát dùng

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

vô sở đắc làm phương tiện hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện nên biết, có lúc đối với tất cả pháp, các Đại Bồ-tát dùng vô sở đắc để làm phương tiện tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Khi ấy, ác ma rất đau khổ giống như trúng mũi tên độc. Ví như có người, cha mẹ qua đời nên thân tâm đau khổ, ác ma cũng vậy.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, có phải chỉ có một ác ma thấy các Bồ-tát đối với tất cả pháp dùng vô sở đắc làm phương tiện để tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nên rất đau khổ giống như trúng mũi tên độc, hay là tất cả ác ma khắp thế giới ba lần ngàn cũng như vậy?

Phật dạy Thiện Hiện:

–Tất cả ác ma khắp cả thế giới ba lần ngàn cũng như vậy. Tất cả ác ma không thể ngồi yên nơi chỗ của mình.

Thiện Hiện nên biết, các Đại Bồ-tát thường phải an trụ vào hành trụ chân tịnh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Các Đại Bồ-tát nào thường an trụ vào hành trụ chân tịnh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, mà có Trời, Người, A-tố-lạc... trong thế gian rình tìm chỗ dở của các vị ấy thì không bao giờ được, cũng không thể nào quấy nhiễu làm chướng ngại được.

Cho nên, này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát muốn đắc quả vị Giác ngộ cao tột thì phải siêng năng tinh tấn an trụ vào hành trụ chân tịnh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Thiện Hiện nên biết, nếu Đại Bồ-tát an trụ đúng đắn vào hành trụ chân tịnh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì có thể tu hành viên mãn Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu Đại Bồ-tát tu hành đúng đắn Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì liền có thể tu viên mãn đầy đủ tất cả Ba-la-mật-đa.

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát tu hành đúng đắn Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế nào thì có thể tu viên mãn Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Phật dạy Thiện Hiện:

–Nếu Đại Bồ-tát không điên đảo khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, đem tâm tương ứng với trí Nhất thiết trí mà hành Bồ thí cho đến Bát-nhã, đem công đức này san sẻ cho tất cả hữu tình,

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

cùng hồi hướng về trí Nhất thiết trí.

Như thế, này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát tu hành đúng đắn Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì có thể tu hành viên mãn Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lực, Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bach Thế Tôn, làm thế nào mà Đại Bồ-tát an trụ vào Bồ thí ba-la-mật-đa gồm cả Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Phật dạy:

–Hoặc có Đại Bồ-tát dùng tâm không ái nhiễm, không xan tham để hành Bồ thí và đem Bồ thí này san sẻ cho các hữu tình cùng hồi hướng về trí Nhất thiết trí; đối với các hữu tình khởi lòng thương yêu, biểu hiện nơi thân nghiệp, ngữ nghiệp, ý nghiệp và lìa bỏ ác giới. Đó là Đại Bồ-tát an trụ Bồ thí ba-la-mật-đa gồm cả Tịnh giới ba-la-mật-đa.

Hoặc có Đại Bồ-tát dùng tâm không ái nhiễm, không xan tham để hành Bồ thí và đem Bồ thí này san sẻ cho các hữu tình cùng hồi hướng về trí Nhất thiết trí. Nếu bị người nhận hoặc các hữu tình khác hủy báng, mạ nhục làm hại một cách phi lý, thì Bồ-tát đối với họ không thay đổi tâm, thân, khẩu mà sân giận đối đáp lại, chỉ sinh lòng Từ bi thương xót họ, đem lời hòa nhã hổ thẹn xin lỗi. Đó là Đại Bồ-tát an trụ vào Bồ thí ba-la-mật-đa gồm cả An nhẫn ba-la-mật-đa.

Hoặc có Đại Bồ-tát dùng tâm không ái nhiễm, không xan tham hành Bồ thí và đem Bồ thí này san sẻ cho các hữu tình cùng hồi hướng về trí Nhất thiết trí. Nếu bị người nhận hoặc các hữu tình khác hủy nhục chê bai gây hại một cách phi lý, thì bấy giờ Bồ-tát liền nghĩ: “Mọi người tạo ra những loại nghiệp như vậy, trở lại tự mình nhận lấy quả báo như vậy. Ta không nên hơn thua bởi những hành động đó với họ để rồi phước bỏ nghiệp tu của mình.” Lại nghĩ: “Đối với người ấy và các hữu tình khác ta nên làm tăng trưởng tâm xả, tâm Bồ thí, không luyến tiếc.” Nghĩ vậy xong thân tâm tăng thượng, tinh tấn thực hành Bồ thí. Đó là Đại Bồ-tát an trụ Bồ thí ba-la-mật-đa gồm cả Tinh tấn ba-la-mật-đa.

Hoặc có Đại Bồ-tát dùng tâm không ái nhiễm, không xan tham để hành Bồ thí và đem Bồ thí này bình đẳng san sẻ cho các hữu tình cùng hồi hướng về trí Nhất thiết trí. Đối với những người nhận và

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

cảnh giới khác tâm không tán loạn, không cầu các dục ở ba cõi, Nhị thừa, chỉ cầu quả Phật thì đó là Đại Bồ-tát an trụ Bồ thí ba-la-mật-đa mà gồm cả Tịnh lự ba-la-mật-đa.

Hoặc có Đại Bồ-tát dùng tâm không ái nhiễm, không xan tham để hành bố thí và đem bố thí này san sẻ cho các hữu tình cùng hồi hướng về trí Nhất thiết trí, quán các người thọ nhận, người bố thí, vật bố thí đều như huyễn, không thấy sự bố thí này có tổn giảm hay lợi ích với các hữu tình, thông đạt tất cả pháp hoàn toàn đều không, chẳng thể nắm bắt được thì đó là Đại Bồ-tát an trụ Bồ thí ba-la-mật-đa gồm cả Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa:

–Làm thế nào Đại Bồ-tát an trụ vào Tịnh giới ba-la-mật-đa gồm cả Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Phật dạy Thiện Hiện:

–Hoặc có Đại Bồ-tát an trụ Tịnh giới ba-la-mật-đa, thân đầy đủ luật nghi, khẩu đầy đủ luật nghi, ý đầy đủ luật nghi, mà tạo các nghiệp phước. Nhờ nghiệp phước này mà lìa việc sát sinh cho đến tà kiến, không mong cầu quả vị Thanh văn, Độc giác, chỉ cầu quả vị Giác ngộ cao tốt. Bấy giờ, Bồ-tát an trụ vào Tịnh giới để thực hành rộng rãi tuệ thí, tùy theo các hữu tình cần thức ăn cho thức ăn, cần thức uống cho thức uống, cần đồ vật gì cho đồ vật đó. Lại đem căn lành bố thí này bình đẳng san sẻ cho các hữu tình, cùng hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tốt, không cầu quả vị Thanh văn, Độc giác. Đó là Đại Bồ-tát an trụ Tịnh giới ba-la-mật-đa gồm cả Bồ thí ba-la-mật-đa.

Hoặc có Đại Bồ-tát an trụ Tịnh giới ba-la-mật-đa, giả sử các hữu tình tranh nhau đến cắt xẻ thân Bồ-tát ra từng khúc rồi mang đi, Bồ-tát không sinh một niệm sân giận nào với người đó, chỉ nghĩ: “Nay ta đạt được lợi ích tốt đẹp lớn, nghĩa là đã xả bỏ thân hôi thối nguy ách này mà được thân Kim cang thanh tịnh của Phật”, thì đó là Đại Bồ-tát an trụ Tịnh giới ba-la-mật-đa gồm cả An nhẫn ba-la-mật-đa.

Hoặc có Đại Bồ-tát an trụ Tịnh giới ba-la-mật-đa, thân tâm tinh tấn không gián đoạn, mặc áo giáp đại Bi phát thệ nguyện rộng lớn: “Tất cả hữu tình bị chìm đắm trong biển khổ, ta sẽ cứu vớt họ đưa

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

đến bờ Niết-bàn cam lồ.” Đó là Đại Bồ-tát an trụ Tịnh giới ba-la-mật-đa gồm cả Tịnh tấn ba-la-mật-đa.

Hoặc có Đại Bồ-tát an trụ Tịnh giới ba-la-mật-đa mặc dầu nhập vào Sơ tinh lự cho đến định Diệt tướng thọ, nhưng không rơi vào quả vị Thanh văn, Độc giác, cũng không chứng thật tế, nhờ nguyện lực xưa mà được tồn tại. Lại nghĩ như vậy: “Các loài hữu tình bị chìm đắm trong biển khổ, tự mình không thể ra được. Nay ta đã trụ Tịnh giới, dùng phương tiện để dẫn phát thần thông Tinh lự, nhất định sẽ cứu vớt chúng sinh đưa đến bờ Niết-bàn thường lạc.” Đó là Đại Bồ-tát an trụ Tịnh giới ba-la-mật-đa gồm cả Tinh lự ba-la-mật-đa.

Hoặc có Đại Bồ-tát an trụ Tịnh giới ba-la-mật-đa không thấy pháp nào là hữu vi hay vô vi, hoặc thuộc hữu tướng hay vô tướng, hoặc thuộc hữu số hay vô số, chỉ quán các pháp không lìa chân như, nói rộng cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, chân như... này cũng chẳng thể nắm bắt được. Nhờ phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa này mà không rơi vào quả vị Thanh văn, Độc giác, chỉ hưởng đến ngôi quả vị Giác ngộ cao tốt. Đó là Đại Bồ-tát an trụ Tịnh giới ba-la-mật-đa gồm cả Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, làm thế nào mà Đại Bồ-tát an trụ An nhẫn ba-la-mật-đa gồm cả Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Phật dạy Thiện Hiện:

–Hoặc có Đại Bồ-tát an trụ An nhẫn ba-la-mật-đa, từ lúc mới phát tâm cho đến khi ngồi tòa Bồ-đề, trong thời gian ấy nếu có các loài hữu tình đến hủy báng, khinh khi nhục mạ một cách phi lý, cho đến cắt xẻ thân ra từng khúc mang đi, thì khi ấy Bồ-tát hoàn toàn không sân giận, chỉ nghĩ: “Các loài hữu tình này rất đáng thương, bị phiền não độc hại quấy loạn nên thân tâm không được tự do, không chỗ nương tựa, không người cứu giúp, bị bần cùng nghèo khổ hành hạ. Ta hãy bố thí cho họ những vật cần dùng như thức ăn, uống, áo quần và những thứ đồ đạc khác. Sau đó đem căn lành của sự bố thí này bình đẳng san sẻ cho các hữu tình, cùng hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tốt, dùng vô sở đắc làm phương tiện. Khi hồi hướng đại Bồ-đề như vậy phải xa lìa ba tâm, đó là ai hồi hướng, hồi hướng về

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

đâu, lấy gì hồi hương.” Đó là Đại Bồ-tát an trụ An nhẫn ba-la-mật-đa gồm cả Bồ thí ba-la-mật-đa.

Hoặc có Đại Bồ-tát an trụ An nhẫn ba-la-mật-đa, từ lúc mới phát tâm cho đến ngôi tòa Bồ-đề, trong thời gian ấy cho đến vì lý do tự cứu mạng sống nên không làm tổn hại đến các hữu tình, cho đến không khởi các ác tà kiến. Khi Bồ-tát tu Tịnh giới như vậy, không cầu quả vị Thanh văn, Độc giác. Lại đem căn lành Tịnh giới ấy bình đẳng san sẻ cho các hữu tình, cùng hồi hương đến quả vị Giác ngộ cao tốt, lấy vô sở đắc làm phương tiện, khi hồi hương đại Bồ-đề như vậy phải xa lìa ba tâm, đó là ai hồi hương, hồi hương về đâu, lấy gì hồi hương. Đó là Đại Bồ-tát an trụ An nhẫn ba-la-mật-đa mà gồm cả Tịnh giới ba-la-mật-đa.

Hoặc có Đại Bồ-tát an trụ An nhẫn ba-la-mật-đa phát sinh dũng mãnh, tinh tấn tăng thượng, thường nghĩ: “Nếu một hữu tình ở ngoài một do-tuần, ngoài mười, một trăm cho đến vô lượng do-tuần, hoặc ở ngoài một thế giới, hoặc ngoài mười, một trăm, cho đến vô lượng thế giới mà có thể độ được, ta nhất định sẽ đến dùng phương tiện giáo hóa để làm cho hữu tình ấy thọ trì tám học xứ, hoặc năm học xứ, hoặc mười học xứ, hoặc cụ túc học xứ hoặc khiến trụ quả Dự lưu, quả Nhất lai, quả Bất hoàn, quả A-la-hán, hoặc trụ Độc giác Bồ-đề, hoặc khiến họ trụ nơi quả vị Bồ-tát cho đến quả vị Giác ngộ cao tốt, ta còn không từ mệt mỏi hướng chi giáo hóa cho vô lượng, vô số, vô biên hữu tình đều đạt được lợi ích an lạc mà lại mỗi mệt! Lại đem căn lành tinh tấn này bình đẳng san sẻ cho các hữu tình và cùng hồi hương đến quả vị Giác ngộ cao tốt, dùng vô sở đắc làm phương tiện. Khi hồi hương đại Bồ-đề như vậy xa lìa ba tâm, đó là ai hồi hương, hồi hương về đâu, lấy gì hồi hương.” Đó là Đại Bồ-tát an trụ An nhẫn ba-la-mật-đa gồm cả Tinh tấn ba-la-mật-đa.

Hoặc có Đại Bồ-tát an trụ An nhẫn ba-la-mật-đa tâm không loạn, lìa bỏ pháp dục, ác, bất thiện, có tầm, có tứ, ly sinh hỷ lạc, nhập vào Sơ tĩnh lự, nói rộng cho đến định Diệt tướng thọ. Trong các định này tùy theo tâm và tâm sở pháp và các căn lành phát sinh hòa hợp tất cả, lại bình đẳng san sẻ cho các hữu tình, cùng hồi hương đến quả vị Giác ngộ cao tốt, lấy vô sở đắc để làm phương tiện. Khi hồi hương đại Bồ-đề như vậy xa lìa ba tâm, đó là ai hồi hương, hồi

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

hương về đâu, lấy gì hồi hương. Đối với các tĩn lự và chi tĩn lự hoàn toàn chẳng thể nắm bắt được. Đó là Đại Bồ-tát an trụ An nhẫn ba-la-mật-đa gồm cả Tĩn lự ba-la-mật-đa.

Hoặc có Đại Bồ-tát an trụ An nhẫn ba-la-mật-đa để tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, tu pháp quán pháp trên pháp, mặc dầu dùng hành tướng của xa lìa, hoặc lấy hành tướng của tịch tĩn, hoặc dùng hành tướng vô tận, hoặc dùng hành tướng vĩnh viễn diệt, dù quán tất cả pháp nhưng đối với các pháp tánh không thể tác chứng, cho đến ngồi tòa Bồ-đề, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tốt, rời khỏi tòa này rồi chuyển diệu pháp luân làm lợi ích an lạc cho các hữu tĩn. Lại đem căn lành diệu tuệ này bình đẳng san sẻ cho các hữu tĩn, cùng hồi hương đến quả vị Giác ngộ cao tốt, dùng vô sở đắc làm phương tiện. Khi hồi hương đại Bồ-đề như vậy, xa lìa ba tâm, đó là ai hồi hương, hồi hương về đâu, lấy gì hồi hương. Đó là Đại Bồ-tát an trụ An nhẫn ba-la-mật-đa gồm cả Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa:

–Bach Thế Tôn, làm thế nào Đại Bồ-tát an trụ Tinh tấn ba-la-mật-đa gồm cả Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Phật dạy Thiện Hiện:

–Hoặc có Đại Bồ-tát an trụ Tinh tấn ba-la-mật-đa, thân tâm tinh tấn không giải đãi, cầu các pháp lành cũng không mệt mỏi, luôn nghĩ: “Ta nhất định sẽ đắc trí Nhất thiết trí, không thể không đắc.” Đại Bồ-tát ấy vì muốn làm lợi lạc cho tất cả hữu tĩn nên phát nguyện: “Nếu có một hữu tĩn ở ngoài một do-tuần, hoặc mười, một trăm cho đến vô lượng do-tuần, hoặc ở ngoài một thế giới, hoặc ngoài mười, một trăm cho đến vô lượng thế giới là người đáng độ thì ta nhất định đến đó dùng phương tiện giáo hóa. Nếu là thiện nam trụ nơi Bồ-tát thừa thì khiến vị ấy trụ quả vị Giác ngộ cao tốt; nếu là thiện nam trụ nơi Thanh văn thừa thì khiến họ trụ quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn và A-la-hán. Nếu là thiện nam trụ nơi Độc giác thừa thì khiến vị ấy an trụ Độc giác Bồ-đề. Nếu các hữu tĩn khác, thì khiến họ an trụ mười nẻo nghiệp thiện, rồi ta dùng pháp thí, tài thí để cung cấp đầy đủ cho họ, phương tiện dẫn dắt họ. Lại đem căn lành bồ thí này bình đẳng san sẻ cho các hữu tĩn, cùng hồi hương đến quả vị Giác ngộ cao tốt, không cầu quả vị Thanh văn, Độc giác, dùng vô sở

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

đắc để làm phương tiện. Khi hồi hướng đại Bồ-đề như vậy, xa lìa ba tâm, đó là ai hồi hướng, hồi hướng về đâu, lấy gì hồi hướng.” Đó là Đại Bồ-tát an trụ Tinh tấn ba-la-mật-đa gồm cả Bồ thí ba-la-mật-đa.

Hoặc có Đại Bồ-tát an trụ Tinh tấn ba-la-mật-đa, từ khi mới phát tâm cho đến lúc ngồi tòa Bồ-đề vi diệu, tự lìa sát sinh cho đến tà kiến, cũng khuyến khích người khác lìa bỏ sát sinh cho đến tà kiến, tùy thuận và khen ngợi sự bỏ sát sinh và tà kiến, vui mừng hoan hỷ với người không sát sinh và tà kiến. Đại Bồ-tát ấy giữ Tịnh giới ba-la-mật-đa này không cầu quả Nhị thừa và quả báo ba cõi. Chỉ đem căn lành tịnh giới này bình đẳng san sẻ cho các hữu tình, cùng hồi hướng vị quả vị Giác ngộ cao tột, dùng vô sở đắc làm phương tiện. Khi hồi hướng đại Bồ-đề như vậy, xa lìa ba tâm, đó là ai hồi hướng, hồi hướng về đâu và lấy gì hồi hướng. Đó là Đại Bồ-tát an trụ Tinh tấn ba-la-mật-đa gồm cả Tịnh giới ba-la-mật-đa.

Hoặc có Đại Bồ-tát an trụ Tinh tấn ba-la-mật-đa, lúc mới phát tâm cho đến khi ngồi tòa Bồ-đề, trong thời gian ấy, người và phi nhân... tranh nhau đến xúc não, hoặc chặt thân thể ra từng khúc rồi tự tiện đem đi. Khi ấy, Bồ-tát không nghĩ: “Ai đâm chém ta? Ai chặt đứt ta? Ai mang đi?” Chỉ nghĩ: “Nay ta được lợi ích lớn. Các hữu tình đó vì làm lợi ích cho ta nên đến chặt xẻo thân thể ta ra từng phần. Nhưng ta vốn vì tất cả hữu tình mà thọ thân này. Họ đến tự lấy vật của ta là để thành tựu việc cho ta.” Bồ-tát tư duy thật tướng các pháp rất kỹ như vậy để tu an nhẫn, rồi đem căn lành thù thắng của an nhẫn này không cầu quả vị Thanh văn, Độc giác, chỉ đem căn lành an nhẫn này bình đẳng san sẻ cho hữu tình, cùng hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột, dùng vô sở đắc làm phương tiện. Khi hồi hướng đại Bồ-đề như vậy, xa lìa ba tâm, đó là ai hồi hướng, hồi hướng về đâu, lấy gì hồi hướng. Đó là Đại Bồ-tát an trụ Tinh tấn ba-la-mật-đa gồm cả An nhẫn ba-la-mật-đa.

Hoặc có Đại Bồ-tát an trụ Tinh tấn ba-la-mật-đa siêng năng tu học các định, nghĩa là lìa dục, lìa pháp ác bất thiện, có tầm, có tứ, ly sinh hỷ lạc, nhập vào Sơ tĩnh lự cho đến nhập vào Tĩnh lự thứ tư, luôn có tư tưởng ban vui cho các hữu tình và nhập vào Từ vô lượng, nói rộng cho đến nhập vào Xả vô lượng. Đối với các sắc luôn khởi tưởng nhàm chán thô xấu và nhập vào định Không vô biên xứ, nói

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

rộng cho đến định Diệt tướng thọ. Đại Bồ-tát ấy mặc dầu nhập Tĩnh lự, Vô lượng, Vô sắc, diệt định như vậy, nhưng không nhận lấy quả Di thực của nó. Chỉ theo hữu tình nào đáng được giáo hóa thì vì làm lợi ích nên vào nơi đó. Đã sinh vào đó rồi, dùng bốn Nhiếp pháp, sáu pháp Ba-la-mật-đa mà làm lợi ích cho họ. Đại Bồ-tát ấy nương vào các tĩnh lự mà phát khởi thần thông thù thắng, đi từ cõi Phật này đến cõi Phật khác, gần gũi cúng dường chư Phật Thế Tôn, thưa hỏi tánh tướng các pháp sâu xa, tinh tấn siêng năng mà dẫn phát căn lành thù thắng, đem căn lành này dùng vô sở đắc làm phương tiện, bình đẳng san sẻ cho các hữu tình, cùng hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột. Khi hồi hướng đại Bồ-đề như vậy, xa lìa ba tâm, đó là ai hồi hướng, hồi hướng về đâu, lấy gì hồi hướng. Đó là Đại Bồ-tát an trụ Tĩnh tấn ba-la-mật-đa gồm cả Tĩnh lự ba-la-mật-đa.

Hoặc có Đại Bồ-tát an trụ Tĩnh tấn ba-la-mật-đa không thấy Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa là danh, sự, tánh, tướng; không thấy bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo là danh, sự, tánh, tướng; cho đến không thấy trí Nhất thiết trí là danh, sự, tánh, tướng. Cũng không thấy tất cả pháp là danh, sự, tánh, tướng. Trong tất cả các pháp không khởi niệm tướng, không có chấp trước, lời nói đi đôi với việc làm. Lại đem căn lành diệu tuệ này bình đẳng san sẻ cho các hữu tình, cùng hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột, lấy vô sở đắc làm phương tiện. Khi hồi hướng đại Bồ-đề như vậy, xa lìa ba tâm, đó là ai hồi hướng, hồi hướng về đâu, lấy gì hồi hướng. Đó là Đại Bồ-tát an trụ Tĩnh tấn ba-la-mật-đa gồm cả Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, làm thế nào Đại Bồ-tát an trụ vào Tĩnh lự ba-la-mật-đa gồm cả Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Phật dạy Thiện Hiện:

–Hoặc có Đại Bồ-tát an trụ Tĩnh lự ba-la-mật-đa, đối với hữu tình, thực hành tài thí, pháp thí. Nghĩa là lìa dục, lìa pháp ác bất thiện, có tầm, có tứ, ly sinh hỷ lạc, nhập vào Sơ tĩnh lự, nói rộng cho đến nhập vào định Diệt tướng thọ. Đại Bồ-tát ấy đem tâm không tán loạn mà giảng nói chánh pháp về sự thực hành tài thí, pháp thí cho các hữu tình. Đại Bồ-tát ấy tự mình thực hành tài thí, pháp thí và

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

thường khuyến hóa người khác thực hành tài thí, pháp thí, thường khen ngợi pháp hành tài thí, pháp thí một cách đúng đắn, luôn luôn hoan hỷ, khen ngợi người thực hành tài thí, pháp thí. Đại Bồ-tát ấy đem căn lành này không cầu quả vị Thanh văn, Độc giác, chỉ đem căn lành bố thí này bình đẳng san sẻ cho các hữu tình cùng hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột, dùng vô sở đắc để làm phương tiện. Khi hồi hướng đại Bồ-đề như vậy, xa lìa ba tâm, đó là ai hồi hướng, hồi hướng về đâu, lấy gì hồi hướng. Đó là Đại Bồ-tát an trụ Tĩnh lực ba-la-mật-đa gồm cả Bố thí ba-la-mật-đa.

Hoặc có Đại Bồ-tát an trụ Tĩnh lực ba-la-mật-đa thọ trì Tịnh giới, không bao giờ khởi tâm tương ưng với tham, sân, si và hại, cũng không khởi tâm tương ưng với xan tham, tật đố, phá giới, chỉ luôn phát sinh tác ý tương ưng với trí Nhất thiết trí. Lại đem căn lành tịnh giới này không cầu quả vị Thanh văn, Độc giác, bình đẳng san sẻ cho các hữu tình cùng hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột, dùng vô sở đắc làm phương tiện. Khi hồi hướng đại Bồ-đề như vậy, xa lìa ba tâm, đó là ai hồi hướng, hồi hướng về đâu, lấy gì hồi hướng. Đó là Đại Bồ-tát an trụ vào Tĩnh lực ba-la-mật-đa gồm cả Tịnh giới ba-la-mật-đa.

Hoặc có Đại Bồ-tát an trụ Tĩnh lực ba-la-mật-đa tu hành An nhẫn, quán sắc như đống bọt, quán thọ như bong bóng, quán tưởng như sóng nắng, quán hành như cây chuối, quán thức như việc huyễn hóa. Khi quán như vậy, đối với năm thủ uẩn luôn quán tưởng là không bền chắc. Lại nghĩ: “Các pháp đều là không, lìa ngã và ngã sở. Sắc là sắc của ai? Thọ là thọ của ai? Tưởng là tưởng của ai? Hành là hành của ai? Thức là thức của ai?” Khi quán như vậy lại nghĩ: “Các pháp đều không, không có ngã và ngã sở thì ai cắt chặt, ai bị cắt chặt, ai hủy nhục, ai bị hủy nhục, ở trong đó ai nổi sân giận.” Bồ-tát nương vào tĩnh lực như vậy, khi quán sát thật kỹ thì có thể an nhẫn hoàn toàn. Lại đem căn lành an nhẫn này bình đẳng san sẻ cho các hữu tình, cùng hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột, dùng vô sở đắc làm phương tiện. Khi hồi hướng đại Bồ-đề như vậy, xa lìa ba tâm, đó là ai hồi hướng, hồi hướng về đâu, lấy gì hồi hướng. Đó là Đại Bồ-tát an trụ Tĩnh lực ba-la-mật-đa gồm cả An nhẫn ba-la-mật-đa.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Hoặc có Đại Bồ-tát an trụ Tĩnh lự ba-la-mật-đa siêng năng tinh tấn, lìa dục, lìa pháp ác bất thiện, có tâm, có tứ, ly sinh hỷ lạc, nhập Sơ tĩnh lự, nói rộng cho đến nhập Tĩnh lự thứ tư. Khi Bồ-tát tu tĩnh lự như vậy đối với các tĩnh lự và chi tĩnh lự đều không chấp tướng, phát sinh những Thần cảnh trí thông, có thể làm vô biên việc thần biến lớn, hoặc phát sinh Thiên nhĩ trí thông, sáng suốt thanh tịnh vượt hơn lỗ tai của người, trời, có thể như thật nghe tất cả âm thanh các loài hữu tình, phi tình trong mười phương thế giới. Hoặc phát sinh Tha tâm trí thông có thể như thật biết tâm và tâm sở pháp của các hữu tình khác trong mười phương thế giới. Hoặc phát sinh Túc trú trí thông như thật nhớ biết các việc đời trước của vô lượng hữu tình trong mười phương thế giới. Hoặc phát sinh Thiên nhãn trí thông, sáng suốt thanh tịnh vượt qua cái thấy của người, trời, có thể như thật thấy sắc tượng cho đến nghiệp quả của các loài hữu tình, vô tình trong mười phương thế giới. Đại Bồ-tát ấy an trụ vào năm Thần thông thanh tịnh này, từ cõi Phật này đến cõi Phật khác, gần gũi cúng dường chư Phật Thế Tôn, thưa hỏi pháp nghĩa sâu xa của Như Lai, gieo trồng vô lượng căn lành chân tịnh, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, siêng năng tinh tấn tu thắng hạnh của Bồ-tát. Đem căn lành này không cầu quả ba cõi và Nhị thừa bình đẳng san sẻ cho hữu tình, cùng hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột, dùng vô sở đắc làm phương tiện. Khi hồi hướng đại Bồ-đề như vậy, phải xa lìa ba tâm, đó là ai hồi hướng, hồi hướng về đâu, lấy gì hồi hướng. Đó là Đại Bồ-tát an trụ Tĩnh lự ba-la-mật-đa gồm cả Tĩnh tấn ba-la-mật-đa.

Hoặc có Đại Bồ-tát an trụ Tĩnh lự ba-la-mật-đa, quán sắc uẩn cho đến thức uẩn chẳng thể nắm bắt được, nói rộng cho đến quán trí Nhất thiết trí cũng chẳng thể nắm bắt được, quán cảnh giới hữu vi chẳng thể nắm bắt được. Quán cảnh giới vô vi cũng chẳng thể nắm bắt được. Như vậy Bồ-tát quán tất cả pháp đều chẳng thể nắm bắt được nên không tạo tác. Vì không tạo tác nên không sinh, không diệt. Vì không sinh, không diệt nên không giữ, không bỏ. Vì không giữ, không bỏ nên hoàn toàn thanh tịnh, thường trụ không biến đổi. Vì sao? Vì tất cả pháp, chư Phật có ra đời hay không ra đời, đều an trụ pháp tánh, pháp giới, pháp trụ, không sinh, không diệt, thường

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

không biến đổi. Đại Bồ-tát ấy, tâm không bao giờ tán loạn, luôn luôn an trụ vào tác ý tương ưng với trí Nhất thiết trí, như thật quán sát thấy tánh tất cả pháp hoàn toàn không sở hữu. Lại đem căn lành diệu tuệ này bình đẳng cho hữu tình cùng hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột, dùng vô sở đắc làm phương tiện. Khi hồi hướng đại Bồ-đề phải xa lìa ba tâm, đó là ai hồi hướng, hồi hướng về đâu, lấy gì hồi hướng. Đó là Đại Bồ-tát an trụ Tĩnh lự ba-la-mật-đa bao gồm cả Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, làm thế nào Đại Bồ-tát an trụ vào Bát-nhã ba-la-mật-đa gồm cả Bồ thí cho đến Tĩnh lự ba-la-mật-đa?

Phật dạy Thiện Hiện:

–Nếu Đại Bồ-tát an trụ vào Bát-nhã ba-la-mật-đa quán tất cả pháp đều không, không sở hữu.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa tiếp:

–Làm sao Đại Bồ-tát an trụ vào Bát-nhã ba-la-mật-đa quán tất cả pháp đều không, đều không sở hữu?

Phật dạy Thiện Hiện:

–Các Đại Bồ-tát an trụ Bát-nhã ba-la-mật-đa quán pháp không bên trong và tánh của pháp không bên trong đều chẳng thể nắm bắt được; quán pháp không bên ngoài, tánh của pháp không bên ngoài đều chẳng thể nắm bắt được; quán pháp không cả trong ngoài, tánh của pháp không cả trong ngoài đều chẳng thể nắm bắt được; quán pháp không lớn, tánh của pháp không lớn đều chẳng thể nắm bắt được; quán pháp không không, tánh của pháp không không đều chẳng thể nắm bắt được; quán pháp không thắng nghĩa, tánh của pháp không thắng nghĩa đều chẳng thể nắm bắt được; quán pháp không hữu vi, tánh của pháp không hữu vi đều chẳng thể nắm bắt được; quán pháp không vô vi và tánh của pháp không vô vi đều chẳng thể nắm bắt được; quán pháp không rốt ráo và tánh của pháp không rốt ráo đều chẳng thể nắm bắt được; quán pháp không không biên giới và tánh của pháp không không biên giới đều chẳng thể nắm bắt được; quán pháp không tản mạn, tánh của pháp không tản mạn đều chẳng thể nắm bắt được; quán pháp không bản tánh, tánh của pháp không bản tánh đều chẳng thể nắm bắt được; quán pháp

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

không tướng, tánh của pháp không tướng đều chẳng thể nắm bắt được; quán pháp không nơi tất cả pháp, tánh của pháp không nơi tất cả pháp đều chẳng thể nắm bắt được.

Đại Bồ-tát ấy an trụ trong mười bốn pháp phong như vậy không đặc sắc là không, hoặc bất không; không đặc thọ, tướng, hành, thức là không, hoặc bất không; nói rộng cho đến không đặc trí Nhất thiết trí là không, hoặc bất không; không đặc cảnh giới hữu vi là không, hoặc bất không; không đặc cảnh giới vô vi là không, hoặc bất không. Đại Bồ-tát ấy an trụ vào Bát-nhã ba-la-mật-đa, nếu có bố thí cho tất cả hữu tình, thức ăn, thức uống và các đồ đạc khác, quán tất cả là không; người bố thí, người được bố thí, phước bố thí, quả bố thí, quán tất cả cũng là không. Khi ấy, Bồ-tát nhờ an trụ không mà quán ái nhiễm, xan lẫn đều không cho khởi. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa từ lúc mới phát tâm cho đến an tọa tòa Bồ-đề vi diệu, phân biệt như thế, tất cả đều không sinh khởi. Như chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác không bao giờ khởi tâm ái, tâm xan tham. Đại Bồ-tát này cũng vậy, tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa vĩnh viễn không bao giờ sinh tâm ái nhiễm, tâm xan tham.

Thiện Hiện nên biết, như vậy Bát-nhã ba-la-mật-đa là thầy của Đại Bồ-tát, có thể khiến cho chúng Đại Bồ-tát không sinh khởi tất cả phân biệt vọng tưởng, hành bố thí đều không nhiễm trước. Đại Bồ-tát ấy đem căn lành này dùng vô sở đắc làm phương tiện, bình đẳng san sẻ cho hữu tình, cùng hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột. Khi hồi hướng đại Bồ-đề như vậy, xa lìa ba tâm, đó là ai hồi hướng, hồi hướng về đâu, lấy gì hồi hướng. Đó là Đại Bồ-tát an trụ Bát-nhã ba-la-mật-đa gồm cả Bố thí ba-la-mật-đa.

Hoặc có Đại Bồ-tát an trụ Bát-nhã ba-la-mật-đa mà thọ trì Tịnh giới, tâm của tất cả Thanh văn, Độc giác không phát khởi được. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát ấy quán các vị Thanh văn, Độc giác đều chẳng thể nắm bắt được, tâm hồi hướng ấy cũng chẳng thể nắm bắt được, thân, ngữ luật nghi hồi hướng cũng chẳng thể nắm bắt được. Đại Bồ-tát ấy an trụ Bát-nhã ba-la-mật-đa từ lúc mới phát tâm cho đến ngồi tòa Bồ-đề, ở trong thời gian đó, tự mình lìa sát sinh cho đến tà kiến, cũng khuyên người khác lìa bỏ sát sinh cho đến tà kiến, không có tâm trái ngược với pháp, luôn xiển dương việc lìa bỏ sát

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TANG KINH

sinh cho đến tà kiến, hoan hỷ khen ngợi người lìa bỏ sát sinh cho đến tà kiến. Đại Bồ-tát ấy đem căn lành của tịnh giới đã phát sinh, không cầu quả Nhị thừa và quả báo trong ba cõi mà bình đẳng san sẻ cho hữu tình, cùng hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột, dùng vô sở đắc làm phương tiện. Khi hồi hướng đại Bồ-đề như thế, xa lìa ba tâm, đó là ai hồi hướng, hồi hướng về đâu, lấy gì hồi hướng. Đó là Đại Bồ-tát an trụ Bát-nhã ba-la-mật-đa gồm cả Tịnh giới ba-la-mật-đa.

Hoặc có Đại Bồ-tát an trụ Bát-nhã ba-la-mật-đa sinh nhẫn tùy thuận. Đã đắc được nhẫn này rồi luôn nghĩ như vậy: “Trong tất cả pháp không có một pháp nào hoặc khởi, hoặc diệt, hoặc sinh, hoặc già, hoặc bệnh, hoặc chết, hoặc người mắng, hoặc người bị mắng, hoặc người phỉ báng, hoặc người bị phỉ báng, hoặc người cắt xẻ, đâm, đánh, trói, xúc nã, gia hại, hoặc bị cắt xẻ đâm, đánh, trói. Tất cả tánh tướng này đều là không, trong đó không nên vọng tưởng phân biệt. Đại Bồ-tát ấy đắc nhẫn này từ lúc mới phát tâm cho đến ngôi tòa Bồ-đề vi diệu, trong thời gian này, giả sử tất cả loài hữu tình đều đến mắng chửi hủy báng nhục mạ, lấy đao trượng gạch ngói làm tổn hại đánh đập cắt xẻo cho đến phân xẻ thân ra từng khúc, thì tâm Bồ-tát lúc ấy cũng không biến đổi, chỉ nghĩ: “Thật kỳ lạ thay! Trong tánh của các pháp hoàn toàn không có những việc hủy báng, mắng chửi, nhục mạ, nhưng do hữu tình vọng tưởng phân biệt cho là thật có, nên tạo ra nghiệp ác phiền não. Đời hiện tại, tương lai chịu các khổ não.” Đại Bồ-tát ấy đem căn lành này bình đẳng san sẻ cho các hữu tình cùng hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột. Khi hồi hướng đại Bồ-đề, xa lìa ba tâm, đó là ai hồi hướng, hồi hướng về đâu, lấy gì hồi hướng. Đó là Đại Bồ-tát an trụ Bát-nhã ba-la-mật-đa gồm cả An nhẫn ba-la-mật-đa.

Hoặc có Đại Bồ-tát an trụ Bát-nhã ba-la-mật-đa dũng mãnh tinh tấn, giảng nói chánh pháp cho các hữu tình, để họ an trụ Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc khiến họ an trụ bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo, hoặc khiến họ an trụ các công đức khác. Đại Bồ-tát ấy thành tựu những phương tiện thiện xảo, thân tâm tinh tấn dùng sức thần thông đi đến một thế giới, hoặc mười, hoặc trăm cho đến vô lượng, vô biên thế giới hữu tình để

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

giảng nói chánh pháp, dùng phương tiện giáo hóa, khiến họ an trụ quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán; hoặc khiến họ an trụ Độc giác Bồ-đề; hoặc khiến họ chứng đắc trí Nhất thiết trí. Đại Bồ-tát ấy mặc dầu làm việc này nhưng không trụ vào cảnh giới hữu vi, cũng không trụ vào cảnh giới vô vi. Lại đem căn lành tinh tấn này bình đẳng san sẻ cho các hữu tình, cùng hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột, dùng không sở hữu để làm phương tiện. Khi hồi hướng đại Bồ-đề, xa lìa ba tâm, đó là ai hồi hướng, hồi hướng về đâu, lấy gì hồi hướng. Đó là Đại Bồ-tát an trụ vào Bát-nhã ba-la-mật-đa gồm cả Tinh tấn ba-la-mật-đa.

Hoặc có Đại Bồ-tát an trụ Bát-nhã ba-la-mật-đa, ngoài định của chư Phật ra, đối với thắng định của tất cả Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát đều có thể tùy ý xuất nhập tự tại. Đại Bồ-tát ấy an trụ vào thắng định tự tại của Bồ-tát; đối với tám Giải thoát đều có thể tự tại ra vào thuận nghịch, đó là hữu sắc quán các sắc giải thoát cho đến diệt tưởng thọ giải thoát. Đại Bồ-tát ấy lại đối với chín Định thứ đệ hoặc thuận hoặc nghịch đều ra vào tự tại, đó là bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, định Diệt tưởng thọ. Đối với tám Giải thoát, chín Định thứ đệ, Đại Bồ-tát ấy thuận nghịch xuất nhập, đã thành thực hoàn toàn rồi có thể nhập Tam-ma-địa Sư tử tần thân của Đại Bồ-tát.

Thế nào gọi là Tam-ma-địa Sư tử tần thân của Đại Bồ-tát?

–Nghĩa là Đại Bồ-tát lìa dục, lìa pháp ác bất thiện, có tâm, có tứ, ly sinh hỷ lạc, nhập vào Sơ tĩnh lự tuần tự cho đến vượt qua tất cả Phi tưởng phi phi tưởng xứ, nhập vào định Diệt tưởng thọ. Lại ra khỏi định Diệt tưởng thọ nhập vào lại định Phi tưởng phi phi tưởng xứ. Tuần tự cho đến nhập vào Sơ tĩnh lự. Đó là Tam-ma-địa Sư tử tần thân của Đại Bồ-tát.

Đại Bồ-tát ấy đối với Tam-ma-địa Sư tử tần thân đã thành thực hoàn hảo rồi, lại nhập vào Tam-ma-địa Tập tán của Đại Bồ-tát.

Thế nào gọi là Tam-ma-địa Tập tán của Đại Bồ-tát?

–Nghĩa là Đại Bồ-tát ly dục, pháp ác bất thiện, có tâm, có tứ. ly sinh hỷ lạc, nhập vào Sơ tĩnh lự. Ra khỏi Sơ tĩnh lự tuần tự cho đến nhập vào định Diệt tưởng thọ. Ra khỏi định Diệt tưởng thọ nhập vào Sơ tĩnh lự. Ra khỏi Sơ tĩnh lự nhập vào định Diệt tưởng thọ. Ra

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

khởi định Diệt tướng thọ nhập vào Tĩnh lự thứ hai. Ra khỏi Tĩnh lự thứ hai nhập vào định Diệt tướng thọ. Ra khỏi định Diệt tướng thọ nhập vào Tĩnh lự thứ ba. Ra khỏi định thứ ba nhập vào định Diệt tướng thọ. Ra khỏi định Diệt tướng thọ nhập vào Tĩnh lự thứ tư. Ra khỏi Tĩnh lự thứ tư nhập vào định Diệt tướng thọ. Ra khỏi định Diệt tướng thọ nhập vào định Không vô biên xứ. Ra khỏi định Không vô biên xứ nhập vào định Diệt tướng thọ. Ra khỏi định Diệt tướng thọ nhập vào định Thức vô biên xứ. Ra khỏi định Thức vô biên xứ nhập vào định Diệt tướng thọ. Ra khỏi định Diệt tướng thọ nhập vào định Vô sở hữu xứ. Ra khỏi định Vô sở hữu xứ nhập vào định Diệt tướng thọ. Ra khỏi định Diệt tướng thọ nhập vào định Phi tướng phi phi tướng xứ. Ra khỏi định Phi tướng phi phi tướng xứ nhập vào định Diệt tướng thọ. Ra khỏi định Diệt tướng thọ nhập lại vào định Phi tướng phi phi tướng xứ. Ra khỏi định Phi tướng phi phi tướng xứ trụ vào tâm bất định. Từ tâm bất định trở lại nhập vào định Diệt tướng thọ. Ra khỏi định Diệt tướng thọ trụ vào tâm bất định. Từ tâm bất định nhập vào định Phi tướng phi phi tướng xứ. Ra khỏi định Phi tướng phi phi tướng xứ trụ vào tâm bất định. Từ tâm bất định nhập vào định Vô sở hữu xứ. Ra khỏi định Vô sở hữu xứ trụ vào tâm bất định. Từ tâm bất định nhập vào định Thức vô biên xứ. Ra khỏi định Thức vô biên xứ trụ vào tâm bất định. Từ tâm bất định nhập vào định Không vô biên xứ. Ra khỏi định Không vô biên xứ trụ vào tâm bất định. Từ tâm bất định nhập vào Tĩnh lự thứ tư. Ra khỏi Tĩnh lự thứ tư trụ vào tâm bất định. Từ tâm bất định nhập vào Tĩnh lự thứ ba. Ra khỏi Tĩnh lự thứ ba trụ vào tâm bất định. Từ tâm bất định nhập vào Tĩnh lự thứ hai. Ra khỏi Tĩnh lự thứ hai trụ vào tâm bất định. Từ tâm bất định nhập vào Sơ tĩnh lự. Ra khỏi Sơ tĩnh lự trụ vào tâm bất định.

Đó là Tam-ma-địa Tập tán của Đại Bồ-tát. Nếu Đại Bồ-tát an trụ Tam-ma-địa Tập tán như vậy thì đắc thật tánh bình đẳng của tất cả pháp. Đại Bồ-tát ấy lại đem căn lành tĩnh lự này bình đẳng san sẻ cho hữu tình cùng hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột, dùng vô sở đắc làm phương tiện. Khi hồi hướng đại Bồ-đề, xa lìa ba tâm, đó là ai hồi hướng, hồi hướng về đâu, lấy gì hồi hướng. Đó là Đại Bồ-tát an trụ Bát-nhã ba-la-mật-đa gồm cả Tĩnh lự ba-la-mật-đa.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH



www.daitangkinh.org